

**BÁO CÁO**

**Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa,  
một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên  
môi trường điện tử Quý III năm 2022**

Kính gửi: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

Thực hiện Công văn số 3402/UBND-KSTT ngày 05/09/2022 của UBND huyện Phú Lộc về thực hiện báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý III năm 2022, UBND xã Vinh Mỹ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý III năm 2022, như sau:

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**

**1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC, vì vậy không thực hiện đánh giá tác động của TTHC.

**2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL**

UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC trong kỳ báo cáo nên không tham gia thẩm định, thẩm tra TTHC.

**3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC**

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 02 TTHC.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền tham mưu, giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo Quyết định công bố của UBND tỉnh được áp dụng tại Bộ phận TN&TKQ tại thời điểm báo cáo: 216 TTHC. Trong đó:

+ Số TTHC giải quyết tại phòng chuyên môn của cơ quan, đơn vị, gồm: 14 TTHC thuộc lĩnh vực Công an.

+ Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đưa vào tiếp nhận và Trả kết quả tại Bộ phận TN&TKQ xã theo Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 04/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế: 14 TTHC (5 lĩnh vực).

- Số TTHC của UBND tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các Quyết định công bố thủ tục hành chính của UBND tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã, gồm:

+ Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa: 135 TTHC;

+ Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông: 41 TTHC.

#### **4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

- Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện Phú Lộc về triển khai thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022; Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 10/02/2022 về triển khai rà soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn xã, trong đó tập trung vào các thủ tục hành chính có số lượng giao dịch nhiều, thường xuyên, phức tạp, ảnh hưởng nhiều đến người dân như: Tư pháp - hộ tịch, Lao động thương binh và xã hội, Đất đai... và rà soát sự phù hợp của TTHC với yêu cầu triển khai Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Sau rà soát thực hiện báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo thời gian của kế hoạch.

- Trong tháng 8/2022, UBND xã đã tiến hành rà soát và tổng hợp báo cáo theo quy định.

#### **5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

Thực hiện Nghị định 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, UBND xã đã thực hiện niêm yết công khai các thông tin về địa chỉ, thư điện tử, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị quy định hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử xã, thông báo rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức liên hệ giao dịch.

Trong quý 3, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức về việc niêm yết, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực.

#### **6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo (từ ngày 15 tháng 06 năm 2022 đến ngày 14 tháng 9 năm 2022), trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ: 262 (trực tuyến: 218; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 44); số từ kỳ trước chuyển qua: Không

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 255 hồ sơ. Trong đó, giải quyết trước và đúng hạn: 254 hồ sơ, quá hạn: 01 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 07 hồ sơ. Trong đó, trong hạn: 07 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

#### **7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết**

## **TTHC**

UBND xã triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại xã đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức; việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quản lý tập trung, thống nhất; giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền; quá trình giải quyết thủ tục hành chính được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có sự tham gia của tổ chức, cá nhân...Cụ thể hiệu quả của công tác này là việc thực hiện tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ TTHC một cửa, một cửa liên thông (tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt: 99%, trễ hạn 0,1%; tiến hành khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đến giao dịch tỷ lệ đánh giá loại tốt đạt 100%, tỷ lệ hồ sơ số hóa đạt 100%).

Định kỳ hàng quý, UBND xã tổ chức họp bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong tháng, lắng nghe các ý kiến đề xuất, kiến nghị của cán bộ, công chức tại bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả nhằm đưa ra giải pháp khắc phục, chấn chỉnh kịp thời để phục vụ nhân dân tốt hơn.

### **8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

UBND xã ban hành Kế hoạch số 542/KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2020 về triển khai Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn xã Vinh Mỹ, cụ thể chỉ đạo các công chức chuyên môn xây dựng kế hoạch tuyên truyền sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 theo quy định. Triển khai Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 bằng cách niêm yết trên trang thông tin điện tử xã, phát tờ rơi tuyên truyền, niêm yết tại bản niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, tạo tài khoản cho công dân, triển khai khuyến khích cán bộ, công chức, đảng viên khi có nhu cầu giao dịch thủ tục hành chính tiên phong trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

### **9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

Để thực hiện tốt công tác truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát thủ tục hành chính, UBND xã tiếp tục phổ biến và tuyên truyền nội dung của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP; Thông tư 02/TT-VPCP và Thông tư 07/TT-BTP; xây dựng tin, bài viết về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính để thông báo, tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử xã. UBND xã đã đăng tải trên trang thông tin điện tử các tin bài sau:

+ Thông báo Kết quả khảo sát Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối

với bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND xã;

+ Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn xã Vinh Mỹ;

+ Quy định triển khai hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

+ Tuyên truyền công tác cải cách hành chính trong đó tập trung 7 nhiệm vụ chính như: xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015,...

**10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không**

**11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC**

Ngày 15/01/2022, UBND xã ban hành Kế hoạch số 33/KH -UBND về tự kiểm tra công tác Cải cách hành chính, hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo trong năm 2022 nhằm thông qua triển khai thực hiện kế hoạch này đánh giá thực trạng công tác kiểm soát TTHC nói riêng và công tác cải cách hành chính nói chung tại địa phương, thực hiện đôn đốc cán bộ phụ trách làm tốt công tác kiểm soát TTHC; kịp thời chỉ đạo niêm yết các quyết định về chuẩn hóa, sửa đổi, bổ sung TTHC của UBND tỉnh đã ban hành trong quý; đồng thời chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC, kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại đơn vị, trên cơ sở đó đã kịp thời chấn chỉnh và tăng cường công tác kiểm soát TTHC trong thời gian tới.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Được sự quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện của lãnh đạo các cấp và địa phương công tác kiểm soát TTHC có nhiều chuyển biến tích cực; hệ thống các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết, rõ ràng giúp việc triển khai thực hiện và báo cáo đồng bộ, thuận lợi hơn.

### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính đến đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân chưa đa dạng, phong phú do đó việc tham gia góp ý, phản ánh, kiến nghị về các quy định hành chính còn hạn chế.

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc giải quyết TTHC có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, người dân vẫn quen với hình thức giao dịch trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã, khi đến giao dịch không mang theo điện thoại hoặc điện thoại đăng ký không chính chủ nên tỷ lệ tạo tài khoản cho công dân chưa cao.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Chính phủ về phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông thủ tục hành chính; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí”; Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

2. Tiếp tục tuyên truyền, triển khai có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Thực hiện việc triển khai vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn.

3. Duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính; về hành vi của cán bộ, công chức bằng hình thức hòm thư góp ý.

4. Tuyên truyền công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên các phương tiện thông tin để phản ánh kết quả công tác chỉ đạo điều hành, sáng kiến cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình cải cách quy trình giải quyết TTHC,...

5. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích để giao dịch thủ tục hành chính tại đơn vị.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính Quý 3 năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới của UBND xã Vinh Mỹ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT.Đảng uỷ; TT.HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Hoài Nam**

**Biểu số**  
**II.05a/VPCP/KSTT**

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ**  
**QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH**  
**TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**Kỳ báo cáo: Quý 3 năm 2022**

*(Từ ngày 15/06/2022 đến hết ngày 14/09/2022)*

**- Đơn vị báo cáo:**

+ UBND xã Vinh Mỹ

**- Đơn vị nhận báo cáo;**

+ UBND huyện Phú Lộc

*Đơn vị tính: Số PAKN.*

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý					
			Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ		Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)	
Không có PAKN																

**Biểu số**  
**II.06a/VPCP/KSTT**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC**  
**TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**Kỳ báo cáo: Quý III năm 2022**  
**(Từ ngày 15/6/2022 đến hết ngày 14/09/2022)**

**- Đơn vị báo cáo:**  
+ UBND xã Vinh Mỹ  
**- Đơn vị nhận báo cáo:**  
+ UBND huyện Phú Lộc.  
+ UBND tỉnh TT Huế.

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.*

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1	Bảo trợ xã hội	05	05	0	0	05	05	0	0	0	0	0
2	Bảo trợ xã hội (Cấp huyện)	34	0	34	0	32	31	0	01	02	02	0
3	Chứng thực	96	96	0	0	96	03	93	0	0	0	0
4	Đất đai (Cấp huyện)	02	0	02	0	01	01	0	0	01	01	0
5	Hộ tịch	117	117	0	0	117	82	35	0	0	0	0
6	TTHC liên thông lĩnh vực NCC	08	0	08	0	04	04	0	0	04	04	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>262</b>	<b>218</b>	<b>44</b>	<b>0</b>	<b>255</b>	<b>126</b>	<b>128</b>	<b>01</b>	<b>07</b>	<b>07</b>	<b>0</b>

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Biểu số  
II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỰC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

**Kỳ báo cáo: Quý 3 năm 2022**  
(Từ ngày 15/6/2022 đến hết ngày 14/9/2022)

- Đơn vị báo cáo:  
+ UBND xã Vinh Mỹ;  
- Đơn vị nhận báo cáo:  
UBND huyện Phú Lộc.

**Đơn vị tính: TTHC, %.**

**I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA**

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)+14)	(12)	(13)	(14)
1	Người có công	25		23	02	25		23	02	25		23	02
2	BVCSTE	06			06	06			06	06			06
3	Bảo trợ XH	18		10	08	18		10	08	18		10	08
4	PCTNXH	03			03	03			03	03			03
5	GD&ĐT	05			05	05			05	05			05
6	VHTT	04			04	04			04	04			04



7	Thư viện	03			03	03			03	03			03
8	Y tế	02			01	01			01	01			01
9	Nội vụ	14			14	14			14	14			14
10	NN&PTNT	04		02	02	02		02	02	02		02	02
11	Khuyến nông	01			01	01			01	01			01
12	Đất đai	02			02	02			02	02			02
13	PBGDPL	02			02	02			02	02			02
14	Hòa giải CS	04			04	04			04	04			04
15	Bồi thường NN	01			01	01			01	01			01
16	Chứng thực	11			11	11			11	11			11
17	Hộ tịch	23		02	21	23		02	21	23		02	21
18	Nuôi con nuôi	03			03	03			03	03			03
19	QLAT đập	02			02	02			02	02			02
20	PC thiên tai	03		02	01	03		02	01	03		02	01
21	Tổ cáo	01			01	01			01	01			01
22	Thành lập &HD THT	03			03	03			03	03			03

23	Trồng trọt	01			01	01			01	01			01
24	KH&CN	01			01	01			01	01			01
25	Dân tộc	02		02		02		02		02		02	
26	Việc làm	03		03		03		03		03		03	
27	QHXD	01		01		01		01		01		01	
28	CQĐP	01		01		01		01		01		01	
29	Đăng ký BPBD	09		09		09		09		09		09	
30	Đất đai	23		23		23		23		23		23	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>176</b>		<b>78</b>	<b>98</b>	<b>176</b>		<b>78</b>	<b>98</b>	<b>176</b>		<b>78</b>	<b>98</b>

Biểu số  
II.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH  
CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA BỘ,  
CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**  
Kỳ báo cáo: Quý 3 năm 2022  
(Từ ngày 15/6/2022 đến hết ngày 14/9/2022)

- Đơn vị báo cáo:  
+ UBND xã Vinh Mỹ;  
- Đơn vị nhận báo cáo:  
UBND huyện Phú Lộc.

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
<b>A</b>	<b>DVCTT DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO</b>							
IV	CẤP XÃ	0	0	0	0	0	0	0
<b>B</b>	<b>DVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI</b>							
IV	CẤP XÃ							
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch (19 TTHC)</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>144</b>	<b>8</b>	<b>8</b>		<b>1</b>
1.1	Đăng ký khai sinh			37	1	1		1
1.2	Đăng ký kết hôn			14	1	1		1
1.3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1	1	0				1
1.4	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1	1	0				1
1.5	Đăng ký khai tử			14	1	1		1

1.6	Đăng ký khai sinh lưu động			0	1	1		1
1.7	Đăng ký kết hôn lưu động			0	1	1		1
1.8	Đăng ký khai tử lưu động			0	1	1		1
1.9	Đăng ký giám hộ	1	1	0				1
1.10	Đăng ký chấm dứt giám hộ	1	1	0				1
1.11	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	1	1	02				1
1.12	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1	1	27				1
1.13	Đăng ký lại khai sinh	1	1	0				1
1.14	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1	1	0				1
1.15	Đăng ký lại kết hôn	1	1	0				1
1.16	Đăng ký lại khai tử	1	1	0				1
1.17	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	1	1	27				1
1.18	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi			23	1	1		1
1.19	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi			0	1	1		1
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Chứng thực (11</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>181</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>01</b>	<b>0</b>

	<b>TTHC)</b>							
2.1	Cấp bản sao từ bản gốc	1	1	131			01	
2.2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1	1	50				
2.3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điem chỉ được)	1	1					0
2.4	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	1	1					
2.5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	1	1					
2.6	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1	1					
2.7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	1	1					
2.8	Chứng thực di chúc	1	1					
2.9	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	1	1					
2.10	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1	1					
2.11	Chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử	1	1					

	dụng đất, nhà ở						
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (04TTHC)</b>				<b>4</b>	<b>4</b>	<b>1</b>
3.1	Công nhận hòa giải viên				1	1	1
3.2	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải				1	1	1
3.3	Thôi làm hòa giải viên				1	1	1
3.4	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên				1	1	1
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực Tôn giáo (10 TTHC)</b>				<b>10</b>	<b>10</b>	<b>1</b>
4.1	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng				1	1	
4.2	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng				1	1	
4.3	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung				<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
4.4	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã				1	1	1
4.5	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung				1	1	1
4.6	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác				1	1	1
4.7	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung				1	1	1
4.8	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ				1	1	1

	chức tôn giáo trực thuộc							
4.9	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã				1	1		1
4.10	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã				1	1		1
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực Thi đua-khen thưởng (04 TTHC)</b>				<b>4</b>	<b>4</b>		<b>1</b>
5.1	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị				1	1		1
5.2	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề				1	1		1
5.3	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất				1	1		1
5.4	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến				1	1		1
<b>6</b>	<b>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (5TTHC)</b>				<b>5</b>	<b>5</b>		<b>1</b>
6.1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học				1	1		1
6.2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập				1	1		1
6.3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại				1	1		1
6.4	Sáp nhập, chiaa, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập				1	1		1

6.5	Giai thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)				1	1		1
<b>7</b>	<b>Lĩnh vực Người có công (02 TTHC)</b>				<b>2</b>	<b>2</b>		<b>1</b>
7.1	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị				1	1		1
7.2	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi				1	1		1
<b>8</b>	<b>Lĩnh vực Đất đai (02TTHC)</b>				<b>2</b>	<b>2</b>		<b>1</b>
8.1	Hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã				1	1		1
8.2	Cung cấp dữ liệu đất đai				1	1		1
<b>9</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường (01 TTHC)</b>	<b>1</b>	<b>1</b>					
9.1	Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường	1	1					
<b>10</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (8 TTHC)</b>			<b>09</b>	<b>8</b>	<b>8</b>		<b>1</b>
10.1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm				1	1		1
10.2	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm				1	1		1
10.3	Thủ tục “Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn”				1	1		1
10.4	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật			09	1	1		1



10.5	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật				1	1		1
10.6	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở				1	1		1
10.7	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng				1	1		1
10.8	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp, có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế				1	1		1
<b>11</b>	<b>Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo (4 TTHC)</b>				<b>4</b>	<b>4</b>		<b>1</b>
11.1	Tiếp công dân				1	1		1
11.2	Xử lý đơn thư				1	1		1
11.3	Giai quyết khiếu nại lần đầu				1	1		1
11.4	Giai quyết tố cáo				1	1		1
<b>12</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng (5 TTHC)</b>				<b>5</b>	<b>5</b>		<b>1</b>
12.1	Kê khai tài sản, thu nhập				1	1		1
12.2	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập				1	1		1
12.3	Xác minh tài sản, thu nhập				1	1		1
12.4	Tiếp nhận yêu cầu giải trình				1	1		1
12.5	Thực hiện việc giải trình				1	1		1
<b>13</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ và chăm sóc trẻ em (5 TTHC)</b>				<b>5</b>	<b>5</b>		<b>1</b>

13.1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc gây tổn hại cho trẻ em				1	1		1
13.2	Chậm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em				1	1		1
13.3	Phe duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt				1	1		1
13.4	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em				1	1		1
13.5	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế				1	1		1
<b>14</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (3 TTHC)</b>				<b>3</b>	<b>3</b>		<b>1</b>
14.1	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình				1	1		1
14.2	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng				1	1		1
14.3	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng				1	1		1
<b>15</b>	<b>Lĩnh vực Dân tộc (2 TTHC)</b>				<b>2</b>	<b>2</b>		<b>1</b>
15.1	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số				1	1		1

15.2	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số				1	1		1
<b>16</b>	<b>Lĩnh vực Y tế (01 TTHC)</b>				<b>1</b>	<b>1</b>		<b>1</b>
16.1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số				1	1		1
<b>17</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai (3 TTHC)</b>				<b>3</b>	<b>3</b>		<b>1</b>
17.1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu				1	1		1
17.2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh				1	1		1
17.3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai				1	1		1
<b>18</b>	<b>Lĩnh vực Kinh tế tập thể-Hợp tác xã (7 TTHC)</b>	5	5		2	2		1
18.1	Xác nhận Đơn đề nghị hỗ trợ Tổ hợp tác	1	1					
18.2	Chấm dứt tổ hợp tác	1	1					
18.3	Thay đổi tổ trưởng tổ hợp tác	1	1					
18.4	Thành lập tổ hợp tác	1	1					
18.5	Thông báo thành lập tổ hợp tác	1	1					
18.6	Thông báo thay đổi tổ hợp tác				1	1		1
18.7	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác				1	1		0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>333</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>01</b>	